UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2353 /SXD-TTXD

Cần Thơ, ngày 30 tháng 9 năm 2014

V/v thực hiện Thông tư số 11/2014/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Các Hiệp hội, Hội chuyên ngành xây dựng thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BXD, ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình (gọi tắt là Thông tư 11).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Công văn số 4895/UBND-XDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2014 về việc giao Sở Xây dựng triển khai thực hiện Thông tư 11.

Sở Xây dựng hướng dẫn việc thực hiện Thông tư 11 trên địa bàn thành phố với những nội dung chủ yếu sau:

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tiếp nhận đăng ký thông tin từ ngày 10 tháng 10 năm 2014 đối với các tổ chức hoạt động xây dựng đã có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ và các cá nhân được Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ cấp chứng chỉ hành nghề.

Trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin hợp lệ về năng lực hoạt động xây dựng do tổ chức, cá nhân cung cấp, Sở Xây dựng có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử do mình quản lý http://cantho.gov.vn/wps/portal/soxd và có văn bản xác nhận đã công bố gửi cho tổ chức, cá nhân.

Mọi thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng được chuyển về Bộ Xây dựng (Cục Quản lý hoạt động xây dựng) để xem xét tích hợp dữ liệu, công bố trên trang thông tin điện tử do Bộ Xây dựng quản lý làm cơ sở lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Cung cấp, tiếp nhận, xem xét, công bố và quản lý thông tin về năng lực hoạt động xây dựng được thực hiện trong các lĩnh vực:

a) Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;

b) Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

c) Thiết kế quy hoạch xây dựng;

d) Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;

đ) Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

e) Giám sát chất lượng công trình xây dựng;

g) Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;

h) Khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình.

3. Thông tin về năng lực hoạt động xây dựng:

a) Đối với tổ chức là những thông tin về địa chỉ doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; quyết định thành lập; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; vốn điều lệ; số lượng cán bộ, nhân viên chủ trì các bộ môn của tổ chức; hệ thống quản lý chất lượng; một số công trình tiêu biểu theo loại, quy mô công trình đã và đang thực hiện, hình thức tham gia, công việc thực hiện, hình thức khen thưởng;

b) Đối với cá nhân là thông tin chung của cá nhân như họ và tên, năm sinh, địa chỉ thường trú; thông tin về trình độ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề, số năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động xây dựng, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện.

4. Cung cấp thông tin năng lực hoạt động xây dựng:

a) Tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng có nhu cầu công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng gửi bản đăng ký, tệp tin đăng ký công bố thông tin và hồ sơ năng lực đăng ký công bố theo mẫu đến Sở Xây dựng để được xem xét, công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng. Các tệp tin gửi đến Sở Xây dựng phải được định dạng (.pdf; .doc; .docx; .zip; .rar).

b) Bản đăng ký công bố thông tin khai theo mẫu tại các Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này, gồm:

- Phụ lục số 01 đối với tổ chức công bố thông tin;

- Phụ lục số 02 đối với cá nhân công bố thông tin.

c) Hồ sơ năng lực đăng ký công bố, gồm:

- Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật; đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp trong trường hợp là nhà thầu nước ngoài;

- Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của cá nhân: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, giấy phép hành nghề, Hợp đồng lao động của các cá nhân chủ trì các bộ môn trong tổ chức.

d) Đối với tổ chức hoạt động xây dựng nước ngoài thì bản đăng ký, hồ sơ năng lực đăng ký công bố và các giấy tờ khác có liên quan phải được dịch ra tiếng Việt và có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.

Ngoài ra, Thông tư 11 còn quy định những nội dung về: Thay đổi, bổ sung thông tin; quản lý việc đăng tải thông tin; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin năng lực hoạt động xây dựng; gỡ bỏ thông tin năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân đã được công bố; hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân đã công bố thông tin…

Sở Xây dựng giới thiệu các nội dung chủ yếu của Thông tư số 11/2014/TT-BXD, ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đến quý cơ quan để nghiên cứu, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Sở Xây dựng để được xem xét, hỗ trợ. Các trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và đề xuất Bộ Xây dựng bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp.

Thông tư số 11/2014/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng và Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ./.

(Đính kèm Phụ lục số 01 đối với tổ chức công bố thông tin và Phụ lục số 02 đối với cá nhân công bố thông tin)

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP UBND thành phố (thay báo cáo);
- VP Bộ Xây dựng (thay báo cáo);
- BGĐ Sở, ĐVSN, Các phòng CMNV;
- Lưu: VT, PTTXD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Ký bởi: Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ
Email: soxd@cantho.gov.vn
Cơ quan: UBND thành phố Cần Thơ
Thời gian ký:30.09.2014 15:37:58 +07:00

Nguyễn Tấn Dược

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng Mẫu cung cấp thông tin của Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Cơ quan đầu mối

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Số fax:

Email: Website:

3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):
4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên:
- Chức vụ:

5. Quyết định thành lập:

Cơ quan ký quyết định: ,Số: , ngày:

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Số: , ngày cấp , Cơ quan cấp:

7. Vốn điều lệ:
8. Số lượng cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức (chỉ tính người đang tham gia nộp BHXH): …….. người.

Trong đó:

+ Trên đại học: ……. người.

+ Đại học: …….. người.

Bảng thống kê cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức

STT	Lĩnh vực hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Chủ nhiệm lập dự án		
2	Giám đốc tư vấn quản lý dự án		
3	Chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị		
4	Chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị		
5	Chủ nhiệm khảo sát xây dựng		
6	Chủ nhiệm thiết kế XDCT		
7	Chủ trì thiết kế XDCT		
8	Chỉ huy trưởng công trường		
9	Kỹ sư xây dựng		
10	Kiến trúc sư		
11	Kỹ sư kinh tế xây dựng		
...	*Kỹ sư chuyên ngành xây dựng khác*		
...	*Cử nhân chuyên ngành kinh tế*		

(Ghi chú: Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, chủ nhiệm lập dự án, giám đốc tư vấn quản lý dự án, chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị, chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị, chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế XDCT; Chỉ huy trưởng công trường, Chủ trì thiết kế XDCT ghi rõ Hạng 1, Hạng 2 hoặc công trình cấp I, cấp II, cấp III...đã tham gia thực hiện)

Bảng thông tin các cá nhân chủ chốt biên chế làm việc không thời hạn trong tổ chức

STT	Họ và tên	Trình độ, chuyên môn, số và loại Chứng chỉ	Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
1				
2				
…				

9. Có hệ thống quản lý chất lượng: □ Có □ Không

- Số chứng chỉ ISO:
- Cơ quan chứng nhận:

10. Phòng thí nghiệm có thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: (nếu có)

- Tên, địa chỉ phòng thí nghiệm và mã số phòng thí nghiệm:

11. Thống kê các dự án, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện trong vòng 03 năm gần nhất: *(mỗi lĩnh vực hoạt động không quá 02 công trình).*

STT	Tên, loại dự án, công trình, công việc thực hiện	Hình thức tham gia (thầu chính/phụ)	Địa điểm, Quy mô dự án và cấp công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1						
2						
...						

12. Nêu những lĩnh vực thuộc thế mạnh của tổ chức:

……

13. Các công trình được khen thưởng:

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Hình thức khen thưởng	Cơ quan khen thưởng	Ghi chú
1				
2				
…				

14. Các công trình vi phạm:

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Mức độ vi phạm	Ghi chú
1			
2			
…			

15. Tổ chức tự đánh giá điều kiện năng lực và xếp hạng theo quy định.

(Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình)

……

II. THÔNG TIN NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: LẬP DỰ ÁN, QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH, KIỂM ĐỊNH, GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Lĩnh vực lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				

Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

2. Lĩnh vực quản lý dự án đầu tư XDCT:

Loại công trình	**Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT**			**Ghi chú**
	Quan trọng quốc gia, A	**B**	**C**	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

3. Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng:

Loại đô thị	**Số lượng đồ án quy hoạch đã thực hiện**	**Ghi chú**
Đô thị loại đặc biệt		
Đô thị loại I		
Đô thị loại II		
Đô thị loại III		
Đô thị loại IV		
Đô thị loại V		

4. Lĩnh vực khảo sát xây dựng công trình:

Loại công trình	**Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình**					**Ghi chú**
	Đặc biệt	**I**	**II**	**III**	**IV**	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

5. Lĩnh vực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Loại công trình	**Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình**					**Ghi chú**
	Đặc biệt	**I**	**II**	**III**	**IV**	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

6. Lĩnh vực giám sát chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	**Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình**					**Ghi chú**
	Đặc biệt	**I**	**II**	**III**	**IV**	
Dân dụng						

Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

7. Lĩnh vực kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	**Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình**					**Ghi chú**
	Đặc biệt	**I**	**II**	**III**	**IV**	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

III. THÔNG TIN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THI CÔNG XÂY DỰNG

1. Thống kê các công trình đã thực hiện:

Loại công trình	**Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình**					**Ghi chú**
	Đặc biệt	**I**	**II**	**III**	**IV**	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

2. Thống kê máy móc thiết bị thi công chủ yếu thuộc quyền sở hữu:

Loại máy thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TÊN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng
Mẫu cung cấp thông tin của Cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÁ NHÂN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: *Cơ quan đầu mối*

1. Họ và tên:
2. Năm sinh:
3. Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại:
- Email:
4. Số chứng minh thư nhân dân: ,ngày cấp: ,nơi cấp:
5. Trình độ chuyên môn:
(Bằng cấp, chứng chỉ đào tạo…)
6. Số chứng chỉ hành nghề: , nơi cấp , thời hạn:
7. Số năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực:
8. Thống kê tối đa 2 công việc (công trình) tiêu biểu tương ứng với mỗi lĩnh vực hoạt động đã và đang thực hiện trong vòng 05 năm gần nhất:

……
…….

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Mẫu đăng ký đăng tải thông tin này chỉ áp dụng cho cá nhân tham gia hành nghề hoạt động xây dựng độc lập.
- Cá nhân đang tham gia trong tổ chức hoạt động xây dựng không được phép đăng ký đăng tải thông tin theo mẫu này, trường hợp phát hiện vi phạm sẽ bị đưa vào danh sách vi phạm và bị gỡ bỏ thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cơ quan đầu mối quản lý.